

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
Ngày 21, Tháng 11, Năm 2024



## LÀM BÀI TẬP NHÓM 7

---

Giáo viên hướng dẫn: *Nguyễn Thanh Sơn*

Nhóm 2: *Trần Vinh Khánh*, *Nguyễn Thiện Nhân*



## Mục lục

<b>1 Bài 1</b>	<b>2</b>
<b>2 Bài 2</b>	<b>3</b>



## 1. Bài 1

### Hướng giải

Bài toán **Set Cover** được giải bằng thuật toán tham lam với các bước sau:

- Ban đầu, tập **universe** chứa tất cả các phần tử cần được bao phủ.
- Tìm tập con  $S_i$  bao phủ được nhiều phần tử nhất trong **universe**.
- Thêm tập con  $S_i$  vào kết quả và loại bỏ các phần tử đã được bao phủ khỏi **universe**.
- Tiếp tục lặp lại cho đến khi **universe** rỗng.

Thuật toán tham lam có độ phức tạp  $O(n \cdot m)$ , trong đó  $n$  là số phần tử của **universe** và  $m$  là số tập con.

### Mã C++

```
1 #include <iostream>
2 #include <vector>
3 #include <set>
4 #include <algorithm>
5 using namespace std;
6
7 // Hm tm tp con ti u bng thut ton tham lam
8 vector<int> setCover(vector<set<int>> &subsets, set<int> universe) {
9     vector<int> selectedSubsets; // Cha cc tp con đ c chn
10
11     while (!universe.empty()) {
12         // Tm tp con bao ph nhieu phn t nht trong universe
13         int bestSubsetIndex = -1;
14         int maxCovered = 0;
15
16         for (int i = 0; i < subsets.size(); ++i) {
17             int covered = 0;
18             for (int elem : subsets[i]) {
19                 if (universe.count(elem)) {
20                     ++covered;
21                 }
22             }
23             if (covered > maxCovered) {
24                 maxCovered = covered;
25                 bestSubsetIndex = i;
26             }
27         }
28
29         if (bestSubsetIndex == -1) {
30             cerr << "Khng th bao ph tt c cc phn t !" << endl;
31             return {};
32         }
33
34         // Chn tp con tt nht v cp nht universe
35         selectedSubsets.push_back(bestSubsetIndex);
```



```
36     for (int elem : subsets[bestSubsetIndex]) {
37         universe.erase(elem);
38     }
39 }
40
41 return selectedSubsets;
42 }
43
44 int main() {
45     // Tp U
46     set<int> universe = {1, 2, 3, 4, 5};
47
48     // Cc tp con S
49     vector<set<int>> subsets = {
50         {1, 2, 3}, // S1
51         {2, 4},    // S2
52         {3, 4},    // S3
53         {4, 5}     // S4
54     };
55
56     // Ghi bi ton
57     vector<int> result = setCover(subsets, universe);
58
59     // Xut kt qu
60     if (!result.empty()) {
61         cout << "Cn chn cc tp con sau (ch s bt đ u t 0):" << endl;
62         for (int idx : result) {
63             cout << "S" << idx + 1 << " ";
64         }
65         cout << endl;
66     }
67
68     return 0;
69 }
```

## Đầu ra mẫu

Với đầu vào:

```
universe = {1, 2, 3, 4, 5};
subsets = {{1, 2, 3}, {2, 4}, {3, 4}, {4, 5}};
```

Chương trình sẽ xuất:

Cần chọn các tập con sau (chỉ số bắt đầu từ 0):  
S1 S4

## 2. Bài 2

### 1. Thuật toán Tham lam (Greedy)

- Bắt đầu từ một đỉnh bất kỳ.
- Tại mỗi bước, chọn cạnh có trọng số nhỏ nhất nối đến một đỉnh chưa được thăm.



- Lặp lại cho đến khi tất cả các đỉnh được thăm, sau đó quay về đỉnh xuất phát.

**Ưu điểm:** Dễ cài đặt, hiệu quả cho bài toán nhỏ.

**Nhược điểm:** Không đảm bảo lời giải tối ưu.

## 2. Thuật toán 2-Approximation dựa trên cây khung nhỏ nhất (MST)

- Tìm cây khung nhỏ nhất  $T$  của đồ thị  $G$  bằng thuật toán Prim hoặc Kruskal.
- Duyệt cây  $T$  theo thứ tự Euler để tạo chu trình qua tất cả các đỉnh.
- Loại bỏ các đỉnh lặp lại để đảm bảo mỗi đỉnh được thăm đúng một lần.

**Ưu điểm:** Đảm bảo chi phí không vượt quá 2 lần chi phí tối ưu.

**Nhược điểm:** Đòi hỏi nhiều bước hơn so với thuật toán Tham lam.

## Mã C++

### 1. Thuật toán Tham lam (Greedy)

```
1 #include <iostream>
2 #include <vector>
3 #include <climits>
4 using namespace std;
5
6 // Hm tm đ ng đi TSP bng thut ton tham lam
7 int tspGreedy(vector<vector<int>> &graph, int start) {
8     int n = graph.size();
9     vector<bool> visited(n, false);
10    int current = start;
11    visited[current] = true;
12    int totalCost = 0;
13
14    for (int step = 0; step < n - 1; ++step) {
15        int next = -1;
16        int minCost = INT_MAX;
17
18        for (int i = 0; i < n; ++i) {
19            if (!visited[i] && graph[current][i] < minCost) {
20                minCost = graph[current][i];
21                next = i;
22            }
23        }
24
25        if (next == -1) {
26            cerr << " th khng đ y đ !" << endl;
27            return -1;
28        }
29
30        totalCost += minCost;
31        visited[next] = true;
32        current = next;
33    }
```



```
34
35 // Quay li đ im xut pht
36 totalCost += graph[current][start];
37 return totalCost;
38 }
39
40 int main() {
41     vector<vector<int>> graph = {
42         {0, 10, 15, 20},
43         {10, 0, 35, 25},
44         {15, 35, 0, 30},
45         {20, 25, 30, 0}
46     };
47     int start = 0;
48     cout << "Chi ph TSP (Greedy): " << tspGreedy(graph, start) << endl;
49     return 0;
50 }
```

## 2. Thuật toán 2-Approximation dựa trên MST

```
1 #include <iostream>
2 #include <vector>
3 #include <set>
4 #include <algorithm>
5 #include <climits>
6 using namespace std;
7
8 struct Edge {
9     int u, v, weight;
10     bool operator<(const Edge &e) const {
11         return weight < e.weight;
12     }
13 };
14
15 // Hm tm cy khung nh nht (MST) bng Kruskal
16 vector<Edge> findMST(vector<Edge> &edges, int n) {
17     vector<int> parent(n);
18     for (int i = 0; i < n; ++i) parent[i] = i;
19
20     function<int(int)> find = [&](int u) {
21         return parent[u] == u ? u : parent[u] = find(parent[u]);
22     };
23
24     vector<Edge> mst;
25     sort(edges.begin(), edges.end());
26
27     for (Edge &e : edges) {
28         int uRoot = find(e.u);
29         int vRoot = find(e.v);
30         if (uRoot != vRoot) {
31             mst.push_back(e);
32             parent[uRoot] = vRoot;
33         }
34     }
35
36     return mst;
37 }
```



```
38
39 // TSP 2-Approximation
40 int tspApproximation(vector<vector<int>> &graph) {
41     int n = graph.size();
42     vector<Edge> edges;
43
44     // Chuyển ma trận trọng số thành danh sách cạnh
45     for (int i = 0; i < n; ++i) {
46         for (int j = i + 1; j < n; ++j) {
47             edges.push_back({i, j, graph[i][j]});
48         }
49     }
50
51     // Tìm MST
52     vector<Edge> mst = findMST(edges, n);
53
54     // Tính tổng chi phí của chu trình gần đúng
55     int totalCost = 0;
56     for (Edge &e : mst) {
57         totalCost += e.weight;
58     }
59     totalCost *= 2; // Chu trình Euler đi qua mỗi cạnh 2 lần
60
61     return totalCost;
62 }
63
64 int main() {
65     vector<vector<int>> graph = {
66         {0, 10, 15, 20},
67         {10, 0, 35, 25},
68         {15, 35, 0, 30},
69         {20, 25, 30, 0}
70     };
71     cout << "Chi phí TSP (2-Approximation): " << tspApproximation(graph) << endl;
72     return 0;
73 }
```

## Kết quả mẫu

- Đầu vào:

$$\text{Graph} = \begin{bmatrix} 0 & 10 & 15 & 20 \\ 10 & 0 & 35 & 25 \\ 15 & 35 & 0 & 30 \\ 20 & 25 & 30 & 0 \end{bmatrix}$$

- Đầu ra:

Chi phí TSP (Greedy): 80

Chi phí TSP (2-Approximation): 90